

Bản án số: **38/2022/HS-PT**
Ngày: 24 - 02 -2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Võ Kế Nghiệp

Ông Nguyễn Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Danh Triều A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo: **Danh Triều A** (tên gọi khác Danh C), sinh năm 1995; Nơi sinh: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp CNA, xã TY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Danh Được, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị Ba, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 03/12/2020, Danh Triều A và Lê Văn Nhanh đi đến nhà của Nguyễn Tấn Lợi ở ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang chơi, Lợi tổ chức uống rượu cùng với Triều A và Nhanh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lý Văn K đến nhà Lợi cùng tham gia uống rượu chung. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/12/2020, K đi ra chợ Công Sự để mua thức ăn về uống rượu tiếp. Khi đi, Triều A đưa cho Khả tờ tiền mệnh giá 200.000đ nhờ K đổi ra tiền lẻ giùm. Khoảng 10 phút sau, K về đưa lại cho Triều

A 175.000đ, Triều A hỏi tiền đâu sao chỉ còn có nhiều đây, K nói người ta không có đổi nên lấy tiền đó mua đồ luôn. Sau đó, giữa Triều A và K xảy ra cự cãi, mâu thuẫn. Triều A lấy một con dao, loại dao tự chế dài khoảng 50cm (dao của Nhanh mang theo sẵn, khi đến nhà Lợi thấy nguy hiểm nên đem cất lên mái nhà) để chém K. Lúc này, Lợi ôm can ngăn Triều A lại, K bỏ chạy ra phía sau nhà. Triều A vùng vẫy ra và rượt theo K, K trèo lên cây bình bát phía sau nhà, cách mặt đất khoảng 1,5 mét, Triều A đi đến đứng bên dưới và dùng dao chém vào cẳng chân trái của K gây thương tích. Lúc này, Lợi chạy đến ôm Triều A và giằng co can ngăn làm Lợi và Triều A té ngã xuống mương nước. K bỏ chạy ra lộ, Triều A lên bờ đuổi theo khoảng 50 mét thì K bị vấp chân té ngã, Triều A cầm dao chạy đến và khua dao trúng vào vùng thắt lưng của K gây thương tích. Lúc này, Nhanh chạy đến can ngăn Triều A và lấy con dao ném xuống kênh. Sau đó, Triều A lên xe bỏ đi, còn K được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 09/12/2020 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 187/TLT ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Lý Văn K như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cẳng chân trái và sẹo phẫu thuật vùng cẳng chân trái (06 vết).

- Gãy (đứt) 1/3 dưới 2 xương cẳng chân trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương.

- Đứt bán phần động mạch chày trước và tĩnh mạch hiển bên trái đã phẫu thuật khâu nối động, tĩnh mạch.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở: - Vùng thắt lưng phải là: 02% (Hai phần trăm). - Vùng cẳng chân trái là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm)

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (khoa theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể Thương tích không gây hại cho chức năng bộ phận cơ thể.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm d, e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Danh Triều A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Danh Triều A 05 (năm) tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Danh Triều A phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lý Văn K 39.490.363đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 5/10/2021, bị cáo Danh Triều A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Danh Triều A có ý kiến: Về tội danh, Tòa án sơ thẩm kết án bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng quy định. Về hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, vì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ số tiền phải bồi thường theo bản án sơ thẩm buộc bồi thường và bị hại K có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới (tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo). Mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là không đúng, vì tình tiết này đã là tình tiết định khung đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Triều A, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Triều A từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Danh Triều A về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 03/12/2020, tại nhà của ông Nguyễn Tấn Lợi thuộc ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, giữa Danh Triều A và Lý Văn K có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Sau đó, Danh Triều A dùng dao chém gây thương tích đối với Lý Văn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Trong khi mâu thuẫn, bất đồng giữ bị cáo và Lý Văn K từ việc nhỏ nhặt, không đáng nhưng bị cáo lại hung hăng dùng dao là hung khí nguy hiểm cố ý thực hiện đến cùng hành vi gây thương tích đối với ông K. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Danh Triều A; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng ở thời điểm xét xử sơ thẩm; xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là có căn cứ, đúng theo quy định. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Lý Văn K 40.000.000đ là đủ số tiền bản án sơ thẩm buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường; người bị hại Lý Văn K chấp nhận nhận số tiền này và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng ở cấp phúc thẩm. Mặt khác thấy rằng, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Triều A là chưa chính xác, vì tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS không được coi là tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới; có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có đủ căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS (5 năm tù), nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Triều A, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Danh Triều A không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Triều A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Danh Triều A** (tên gọi khác Danh C) **3** (ba) năm **6** (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2021).

3. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Danh Triều A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Linh